

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 32

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe đến kinh văn số 46:

Kinh văn 46: “Tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh” (Nghĩa là: Dùng Tứ nhiếp pháp trang nghiêm, thường siêng năng nhiếp hóa tất cả chúng sanh).

Trong Tứ nhiếp pháp, chúng ta đã nghe hết điều thứ nhất là Bố thí nhiếp, và điều thứ hai là Ái ngữ nhiếp, hôm nay chúng ta sẽ nghe tiếp đến điều thứ 3

Thứ ba “Lợi hành”.

“Hành” là hành vi trong cuộc sống, “lợi” là lợi ích. Có nghĩa là khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều phải có ích cho xã hội, có ích cho tất cả chúng sanh. Nói cách khác, phạm hành vi không có lợi ích, Phật Bồ tát nhất định không làm.

Chúng ta phải hiểu rõ, Tự lợi – Lợi tha là một không phải hai. Chúng sanh trong Lục đạo mê mất tự tánh, nên Tự – Tha là hai không phải một.

Pháp giới Tứ thánh tuy hiểu chân tướng sự thật nhưng không có thân chứng; nói cách khác, về lý thì không có vấn đề, về sự thì chưa chứng đắc, phải đến Nhất chân pháp giới mới có thể thật chứng. Do đó mà biết phạm phu Lục đạo mê muội quá sâu. Chúng ta không thể thân chứng cảnh giới này nên nhất

định phải tin tưởng lời dạy của Đức Phật. Trong học Phật, điều đầu tiên là tín tâm kiên định quyết không hoài nghi người Thầy (Phật Đà là Thầy của chúng ta), có vậy mới nhận được lợi ích từ giáo huấn của Phật. Nếu với Thầy vẫn giữ lòng nghi ngờ sâu đậm thì hoàn toàn không thể được lợi ích. Nếu lòng nghi ngờ ấy không quá sâu đậm thì có thể được lợi ích nhỏ. Không chút hoài nghi, tận lòng y giáo phụng hành lời dạy Đức Phật ắt được lợi ích Phật pháp viên mãn.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp luân căn bản, là nền tảng phương pháp dạy học của Phật Pháp. Bất kể tu học tông phái nào cũng bám rễ từ bộ Kinh này. Nửa phần đầu của bộ Kinh, Thế Tôn đã giảng giải tỉ mỉ về lợi ích công đức thù thắng của tu mười điều thiện cho chúng ta hiểu. Nửa phần sau thì khai thị làm sao để thực hành mười thiện vào đời sống, công việc, đối người tiếp vật và tu hành. Từ đó có thể thấy, không thể không đọc thuộc quyển kinh này, không những đọc thuộc mà còn phải thuộc nằm lòng, để khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm đều sẽ nghĩ đến lời giáo huấn của đức Phật rồi y giáo phụng hành. Như thế mới là tu hành.

Những lời dạy của Kinh này chính là điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước của Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật ***“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”***. Cũng phải thực hành những “hiếu thân, kính tổ, tôn sư, bồi dưỡng tâm từ” trong mười thiện vì nếu không có mười thiện thì những lời ấy đều là rỗng không. Đầy đủ mười thiện rồi thì tự ắt hiếu thân, kính tổ, tôn sư, từ tâm, bất sát sẽ thành hiện thực. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là Kinh tất cả mười phương ba đời chư Phật từ sơ phát tâm đến tu hành chứng quả, không xao nhãng dù từng sát na đều không thể rời xa, rời xa bản Kinh này chính là rời xa Phật pháp. Từ đó ta thấy được tầm quan trọng của Kinh này.

Thực hành mười thiện nghiệp vào lợi hành của Tứ nhiếp pháp, ví dụ không sát sanh. Không sát sanh tức là không tổn hại bất kỳ chúng sanh nào, kể cả muỗi kiến cũng không được tổn hại. Chúng ra ngoài vì muốn kiếm ăn, chúng không tội tình gì nên ta không thể vì ghét bỏ mà tùy tiện giết hại. Đến muỗi kiến còn không nhẫn tâm tổn hại thì sao có thể khởi tâm động niệm hại người

được. Trong Kinh văn, Đức Phật có lời dạy rằng “**Nơi Bồ Tát cư trú khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ**”. Đây chính là lợi hành. Cho nên, việc chúng sanh không hoan hỷ thì chúng ta không làm, làm rồi mà khiến chúng sanh sanh phiền não thì không phải hành Bồ Tát, không phải người học Phật, trái ngược với học Phật. Vì vậy khởi tâm động niệm nhất định phải nghĩ đến lợi ích cho chúng sanh, không chỉ biết bản thân mình. Phạm phu và thánh nhân chỉ khác nhau trong niệm này.

Chư Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm đều vì lợi ích tất cả chúng sanh. Quả thật sự lợi ích cho tất cả chúng sanh cũng chính là lợi ích cho bản thân. Nếu sự việc chỉ lợi bản thân, không lợi chúng sanh, chắc chắn sẽ tổn hại bản thân. Điều này chúng ta phải quán sát kỹ, lơ là sợ ý sẽ không thấy được.

Mười thiện nghiệp thực hành thực tiễn trong Lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã; thực hành trong Tứ vô lượng tâm là tâm từ, tâm bi, tâm hỷ và tâm xả; thực hành trong Tứ nhiếp pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Cho nên trong cuộc sống thường ngày, bất kể một pháp nào cũng nên thực hành đầy đủ viên mãn mười điều thiện này. Còn như trong đời sống thường ngày không thực hành những điều này chính là lơ là, sợ ý. Ngay trong đời sống Bồ Tát từng điều từng điều nhỏ nhất nhất không pháp nào là không đầy đủ mười điều thiện này, mỗi pháp đầy đủ, mỗi niệm đầy đủ, từng li từng tí đầy đủ. Chúng ta có thể hiểu rõ những việc này thì đối với Phật Bồ Tát tự nhiên khởi tâm cung kính, vì chúng ta không thể sánh bằng.

Không sát sanh, chính là lợi ích chúng sanh. Không trộm cắp chính là không một chút ý niệm trục lợi của chúng sanh, có tâm tư chiếm phần lợi người chính là tâm trộm, là trộm cắp. Khởi lên ý niệm đã là sai hướng hồ có hành vi. Không tà dâm, tâm địa tuyệt đối thanh tịnh, không mảy may vướng nhiễm. Không vọng ngữ, không lường thiệt. Có đủ các điều này mới thực là thực hành đầy đủ Tứ nhiếp pháp. Không đủ mười thiện nghiệp trong từng điều của Tứ nhiếp pháp thì sao có thể nhiếp thọ chúng sanh?

Ý nghĩa thuần chất của bố thí chính là Tứ tất đàn. Liệu chúng ta có thể dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng bố thí tất cả chúng sanh

trong Hư không pháp giới? Nghĩ được ắt có thể làm được, vì **“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**, tâm đến rồi thì hành tự nhiên cũng đến, cho nên trước mắt sáu căn tiếp xúc sáu trần thì Tứ nhiếp pháp viên mãn rồi.

“Lợi hành”, nói đơn giản chính là niệm niệm lợi ích chúng sanh, mà lợi ích chúng sanh thù thắng nhất là chánh pháp trụ lâu dài. Chánh pháp ở đâu? Ở ngay lúc khởi tâm động niệm, trong lời nói việc làm của ta. Chúng ta phải thực hành được lời dạy của Phật Đà thì ấy chính là chánh pháp trụ lâu dài. Đó mới là lợi ích chân thật vĩnh viễn không gì sánh được.

Khi chư Phật Như Lai thị hiện tu hành chứng quả ở cõi trần, Ngài không làm việc khác mà thị hiện thành Phật, dụng ý là gì? Thị hiện thành Phật chính là thị hiện chánh pháp trụ lâu dài, lợi ích vô lượng vô biên. Ấy là căn bản lợi ích vậy.

Trong “Thiện Tài Đồng Tử ngũ thập tam tham” của Kinh Hoa Nghiêm (nghĩa là thiện tài đồng tử tham học 53 người) có lấy ví dụ là hình ảnh cây cỏ thụ. Đức Phật là gốc rễ của cây, ngũ thập tam tham nghĩa là năm mươi ba tham bái là cành lá hoa quả nên cây này xanh tốt sum xuê như vậy. Vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni không thị hiện những thân phận khác nhau để hành Bồ Tát đạo? Hoặc kế tục ngôi vua lấy thân phận quốc vương hành Bồ Tát đạo, hoặc dùng thân phận đại thần hành Bồ tát đạo, hoặc lấy thân phận công thương hành Bồ Tát đạo, nhưng Ngài lại thị hiện thành người xuất gia dạy học? Vì ấy là việc giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, là gốc của vô lượng vô biên tất cả lợi ích chân thật. Ấy mới chính là chánh pháp trụ lâu dài.

Học Ký trong Lễ Ký là quan điểm triết học về giáo dục thời xưa của Trung Quốc. Nó là chính sách giáo dục quốc gia được lập từ Hán Vũ Đế đến mãi cuối đời Triều Thanh, hơn hai ngàn năm đều không thay đổi, đều y giáo phụng hành. Nhờ đó quốc gia mới ổn định lâu dài. Người không phân giàu nghèo, quý tiện, già trẻ, nghề nghiệp, hết thảy đều tiếp nhận nền giáo dục này. Trong Phật pháp nói đều là Bồ tát, nên ta học là học làm Bồ Tát, học làm quân tử, học làm Thánh Hiền, vậy nên nói giáo dục là đại căn bản, là cái gốc của lợi hành. Gốc rễ như vậy thì cành lá cũng không ngoại lệ. Vì thế bất kể chúng ta trải qua cuộc sống

thế nào, thân phận ra sao, làm nghề gì cũng nhất định phải dùng tâm từ ái, chân thành mà yêu thương, chỉ dẫn thế hệ sau, giúp thế hệ sau khai mở trí huệ. Làm như thế chính là chúng ta đang dựa vào nền tảng kinh nghiệm, thành tựu đời này rồi cứ vậy tiến thêm một bậc nữa. Lợi hành chính là ở chỗ này.

Chúng ta từ chỗ này mà ngẫm nghĩ, thế hội kỹ, tự ít biết cách thực hành mười thiện, vì trang nghiêm Tứ nhiếp pháp nên lợi hành có thể khiến cho tất cả chúng sanh được lợi ích chân thật, được lợi ích rộng lớn. Nói đơn giản lợi ích này chính là an định xã hội, làm thế giới hòa bình, thịnh vượng, phồn vinh, mỗi người đều có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

Thứ tư “Đồng sự”.

Lời xưa có dạy: *“Hòa quang đồng sự thì khiến mọi người nương nhờ”*. (Chú giải: *“Hoà quang” là hoà ánh sáng, “đồng trần” là đồng với bụi bặm, tức là trộn lẫn ánh sáng vào với bụi bặm, các ngài “sống trong lòng thế tục, hoà ánh sáng của mình trong cuộc đời bụi bặm”*) Câu nói tuy rất đơn giản nhưng bao hàm nhiều điều. “Hòa quang đồng sự” được hiểu như câu “cái dụng (nghĩa là tác dụng) của lễ là ở chỗ lấy hòa làm quý” của Nho giáo; còn Phật giáo gọi là “Lục hòa kính” (tức “Sáu phép hòa kính”). Có thể chung sống hòa thuận với chúng sanh là trí tuệ cao tột cứu cánh viên mãn. Người thế nào mới sống hòa thuận cùng chúng sanh chín pháp giới? Chỉ có chư Phật Như Lai! Pháp Thân Đại Sĩ cũng có thể làm được nhưng không thuần chánh tự nhiên giống như Phật vì Phật là khởi dụng tánh đức viên mãn.

Tập khí phiền não của phàm phu quá nặng nên không thể chung sống hòa thuận với người khác. Phiền não không gì ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mà Pháp Thân Đại Sĩ đã đoạn chấp trước, phân biệt rồi, còn vọng tưởng (tức là vô minh) thì đang phá từng phần nên các Ngài ấy có thể làm được. Riêng phàm phu chúng ta làm chưa được thì vẫn phải rơi vào luân hồi, mà đã không tránh khỏi luân hồi thì nhất định thường đọa lạc Tam ác đồ.

“Người quý ở tự giác”. Giáo dục Phật pháp cũng không gì khác ngoài việc giúp chúng ta giác ngộ. Phật dạy chúng ta học là “Tăng thượng duyên”, bản

thân chúng ta phải có sở “Sở duyên duyên”, “Vô gián duyên” thì mới có thành tựu.

Sở duyên duyên là duyên được Phật, Bồ tát giáo huấn; nghĩa là nhất định tiếp nhận lời dạy của Phật Bồ tát, lại phải tiếp nhận liên tục, không gián đoạn. Giống như câu “*Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền thì đã thay đổi dung mạo*” vậy; người xưa nghe lời giáo huấn của Thánh Hiền giữ được ba ngày, còn chúng ta một ngày cũng không giữ được. Từ đó cũng đủ hiểu ngày nay thiện căn của chúng ta quả thật không bằng người xưa. Mỗi ngày huân tập nhưng vẫn không hồi đầu, trong Kinh Phật gọi ấy là “Nhất xiển đề”. “Xiển đề” nghĩa là không có thiện căn, thiện căn bị đoạn rồi, nói vậy để dễ hình dung. Trên thực tế thiện căn sao có thể đoạn được? Nghiệp chướng quá nặng thì thiện căn không khởi tác dụng, cũng giống như đoạn rồi. Vì thế bây giờ chúng ta phải nỗ lực khắc phục bản thân, công phu “khắc kỷ” (nghĩa là khắc chế bản thân) chính là mấu chốt của sự thành bại đời này của chúng ta.

“Đồng sự nhiếp”, còn gọi là “Lục hòa kính”. Lục hòa kính là sáu pháp “đồng”.

Đầu tiên là “Kiến hòa đồng giải” nghĩa là mọi kiến giải của chúng ta đều y theo lời dạy của Phật, Bồ tát rồi từ đó kiến lập “đồng giải”. Khi khế nhập vào cảnh giới Phật, đoạn Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não rồi cũng phá được vài phẩm vô minh, lúc này kiến giải tự nhiên tương đồng. Ngày nay kiến giải của chúng ta bất đồng là vì có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước mỗi người mỗi khác nên nếu buông được phân biệt, chấp trước thì lý nào kiến giải lại bất đồng! Cái gọi là “Phật Phật đạo đồng” nghĩa là kiến giải của pháp thân Bồ Tát gần như là tương đồng, còn như kiến giải, cách nghĩ, cách thấy bất đồng đều là do chấp trước, phân biệt mà sinh ra sự bất đồng ấy.

Phân biệt, chấp trước chắc chắn là hư vọng, là sai lầm, nên Phật thường dạy chúng ta không nên cố chấp tin vào ý nghĩ của mình vì chắc chắn đó là sai lầm. Khi nào mới có thể tin vào ý nghĩ của mình? Sau khi chứng quả A La Hán. Đây là phương tiện mà Phật nói, không phải cứu cánh. Còn cứu cánh là sau khi phá vô minh thì có thể hoàn toàn tin tưởng bản thân mình. Phá chấp

trước mới xa lìa luân hồi Lục đạo; hay nói cách khác là tri kiến luân hồi không còn nữa (tri kiến tức là cái thấy biết). Tri kiến luân hồi là tri kiến sai lầm, chưa ra khỏi mười pháp giới. Phá được chấp trước thì Tứ tướng của kiến giải lúc này gọi là “Chánh giác”, có thể nhập vào pháp giới Tứ thánh. Tri kiến của pháp giới Tứ thánh cũng chưa phải thuần chân cứu cánh mà thuộc về “Tương tự tức Phật” trong “Lục tức Phật của Đại Sư Thiên Thai”. Tương tự tức Phật là Chánh giác. Từ tương tự tức Phật lại đoạn dứt phân biệt, tất cả các pháp thế xuất thế gian không phân biệt, lúc này tâm thanh tịnh, tâm nhập vào Tam Ma Địa (nghĩa là đạt được nhất tâm bất loạn), lại phá thêm một phẩm vô minh thì gọi là Chánh đẳng Chánh giác.

“Chánh đẳng chánh giác” là bốn mươi một vị pháp thân Đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm, còn Bồ tát, Phật trong mười pháp giới đều là “chánh giác”, nhưng không phải là Chánh đẳng Chánh giác. Giác cứu cánh chỉ có một vị, chánh đẳng chánh giác có 41 thứ bậc. Họ có thể “hòa quang đồng trần” với tất cả chúng sanh, chắc chắn không chấp trước. Riêng Bồ Tát của Quyền giáo là bậc thánh trong pháp giới Tứ thánh thì tâm phân biệt của họ càng lúc càng phai nhạt, khi đạt đến quả vị sơ trụ, hoàn toàn không còn phân biệt nữa mới có thể hòa quang đồng sự với hết thảy chúng sanh trong chín pháp giới.

Ý nghĩa của hòa quang đồng sự là gì? Hình thức ra làm sao? Hình thức của hòa quang đồng sự là tùy loại hóa sanh, ý nghĩa là tùy cơ thuyết pháp. Từ đó biết được hòa quang đồng sự vốn là vì chúng sanh, không phải vì mình. A La Hán phá được ngã chấp; pháp thân Bồ Tát sơ trụ của viên giáo trở lên phá được ngã chấp, pháp chấp và tương ứng hoàn toàn với lìa tứ tướng, lìa tứ kiến mà kinh Kim Cang nhắc đến **“vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”**. Không những tứ tướng không còn, ý niệm tứ kiến là **“vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”** cũng không còn, *(Chú giải: Kiến là kiến giải. Chính là ý niệm. Không những là vô ngã tướng, mà ý niệm cũng không có, sự công phu này càng cao hơn)*. Như vậy mới có thể đồng sự viên mãn. Còn như không thể đồng sự với chúng sanh thì làm sao giúp đỡ chúng sanh hồi đầu?

Tứ nhiếp lấy ý nghĩa đồng sự làm chính, mà theo cách nói ngày nay là muốn giúp đỡ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh thì nhất định không thể xa rời chúng sanh.

Phật pháp thường dạy: “Rộng kết pháp duyên”, đồng sự là kết pháp duyên. Kết pháp duyên ở chỗ nào? Mọi lúc mọi nơi! Tuyệt không được nói đợi đến khi học thành rồi mới kết duyên với chúng sanh, vậy thì không kịp rồi. Kết duyên không cần phẩm vật, tiền bạc, tài vật mà chính là cùng sống hòa thuận, thân thiết với chúng sanh, không xa lìa chúng sanh là đủ rồi.

Phát tâm giảng kinh hoằng pháp nhất định phải có thính chúng (tức người nghe). Thính chúng nhiều ít là do pháp duyên của chúng ta. Bình thường chúng ta không thân cận đại chúng, thì tương lai học Kinh giáo hiểu rồi, giảng Kinh giảng như hoa Trời rơi rụng nhưng không người nghe, ấy là vì không có pháp duyên. Vậy mới thấy kết pháp duyên quan trọng thế nào! Ngày nay chúng ta muốn quảng độ chúng sanh, muốn đoàn kết tôn giáo và dân tộc trên thế giới thì phải kết duyên với tất cả dân tộc, tôn giáo trên thế giới, có vậy lúc hoằng pháp thì đại chúng mới hoan hỷ đến nghe.

Tại sao trong chư Phật, Phật A Di Đà được gọi là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” nghĩa là: “sáng nhất trong các ánh sáng, vua của các Phật”. Vì Pháp duyên của Phật A Di Đà thù thắng nhất. Khi còn ở chôn Nhân địa, Ngài tuyệt không từ bỏ cơ duyên đồng sự cùng chúng sanh dù chỉ một lần, nên duyên của Ngài mới thù thắng như vậy. Đây là gieo nhân thiện ắt tương lai nhận quả thiện vậy!

Con người chắc chắn không thể xa rời đoàn thể, phải chung sống đời hòa thuận với đoàn thể, với đại chúng mới có thể nhận được tâm hoan hỷ của đại chúng. Không xa rời Tứ chúng đồng học thì ắt được duyên thù thắng (tứ chúng là tỳ kheo, tỳ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ). Còn như tự cho mình thuộc một giai tầng đặc biệt, tách rời đại chúng thì tương lai dẫu có thành Phật cũng chỉ là một vị Phật đơn độc. Đạo lý này nhất định phải thấu hiểu.

Học Ký trong Lễ Ký có câu: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*” (Nghĩa là: Xây dựng đất nước, lãnh đạo nhân dân thì điều quan trọng đầu tiên

là giáo dục). Vậy trong giáo dục ưu tiên điều gì nhất? Ưu tiên Tứ nhiếp pháp nhất. Đặc biệt trong thời đại này việc giáo dục càng quan trọng hơn. Người thầy phải làm sao để nhiếp thọ học sinh, làm người học tâm phục khẩu phục người thầy. Người lãnh đạo quốc gia phải làm sao để nhiếp thọ nhân dân cả nước, làm nhân dân cả nước tâm phục khẩu phục người lãnh đạo. Đức Phật dạy chúng ta dùng Tứ nhiếp pháp; còn chúng ta là người học Phật, thân là đệ tử Phật thì bất kể đã xuất gia hay tại gia đều có sứ mạng hoằng pháp lợi sanh, phải làm sao để giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh là nhờ vào bài học Tứ nhiếp pháp trước hết. Không hiểu Tứ nhiếp pháp thì không thể dạy người và cũng không thể cùng sống hòa mục với người. Nên nói đây là môn học hết sức quan trọng.

Niệm xứ trang nghiêm.

Kinh văn 47: “**Niệm xứ trang nghiêm cố, thiện năng tu tập Tứ niệm xứ quán**” (Nghĩa là: Dùng niệm xứ trang nghiêm, nên có thể khéo tu tập quán bốn niệm xứ).

Đây là Phần thứ nhất của 37 phẩm trợ đạo. Phẩm trợ đạo tổng cộng có bảy khoa, khoa ở đây là khoa mục, tức 7 nhóm gồm: Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ thần túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo. Bảy nhóm này được xem là Phật pháp hoàn chỉnh. Bất kể Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo hay Mật giáo cũng không ngoài bảy nhóm này. Mỗi nhóm là một nội dung thâm sâu vô hạn nên chúng ta không thể xem đó chỉ là Tiểu thừa. Đại sư Thiên Thai đã dùng Tứ giáo là Tạng giáo— Thông giáo— Biệt giáo, Viên giáo để giảng giải, nói rõ trong mỗi nhóm kể trên đều có đủ Tạng – Thông – Biệt – Viên giáo. Tức là bảy nhóm kể trên bao hàm hết cả Phật pháp.

(Chú giải:

Tạng Giáo, cũng gọi là Tiểu Thừa Giáo;

Thông Giáo, tức là trong Đại Thừa nói thông cả ba thừa, độ chung cả ba căn;

Biệt Giáo, chỉ cho giáo pháp được nói trong kinh Đại Thừa chẳng thông với Tiểu thừa;

Viên Giáo, tức là pháp giới tự tại viên mãn đầy đủ: một là hết thấy, hết thấy là một, vô ngại pháp môn v.v...)

Nhóm đầu tiên là “Tứ niệm xứ” Nhóm đầu tiên đương nhiên là nhóm quan trọng nhất. Đây là phương tiện cơ bản nhất để chúng ta nhập môn.

“Tứ niệm xứ” là nhìn thấu, “Tứ thần túc” là buông xuống được. “Tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện. Trong đó nhìn thấu, buông bỏ là xuyên suốt toàn bộ Phật pháp. Vì đâu phàm phu vẫn còn tập khí phiền não sâu nặng? Căn bản là vì không biết chân tướng của nhân sanh vũ trụ, nên niệm xứ là giúp chúng ta thấu hiểu nhân sanh vũ trụ.

Tứ niệm xứ

(Chú giải “Tứ” nghĩa là bốn, “Niệm” là nhớ, tưởng nhớ luôn canh cánh trong lòng, “Xứ” là địa chỉ, là nơi chốn. Do đó Tứ Niệm Xứ được hiểu nôm na là 4 nền tảng cốt lõi của Đạo Đế mà những người tu Phật giáo cần phải chú ý để tâm, coi trọng và quan sát, ghi nhớ.

Chúng ta lại có tiếp khái niệm về Đạo đế: Đạo là con đường, Đế là chân lý, chân chánh. Đạo đế là con đường chân chánh (hay nói nôm na là chân lý tuyệt đối), để đi đến Niết Bàn giải thoát. Đạo đế là 1 trong Tứ diệu đế.

Thế là lại có tiếp khái niệm về Tứ diệu đế: “Tứ” là 4, “diệu” là kỳ diệu, “đế” là chân lý. Cho nên “Tứ diệu đế” là Bốn chân lý kỳ diệu, đó là:

- *Một là khổ đế: là sự đau khổ khi tồn tại trong các cảnh luân hồi*
- *Hai: tập đế: Là nguồn gốc, "nguyên nhân" của mọi sự đau khổ*
- *Ba: diệt đế: Là sự chấm dứt sự đau khổ*
- *Bốn: đạo đế: là con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau*

Xin hệ thống lại như sau: Trong Tứ diệu đế có Đạo đế, trong Đạo đế có Tứ Niệm xứ)

Tứ niệm xứ quán gồm:

- một là “Quán thân bất tịnh”,
- hai là “Quán thọ thị khổ”,
- ba là “Quán tâm vô thường”,
- bốn là “Quán pháp vô ngã”.

Chữ “quán” nghĩa là cách nhìn, cách nghĩ của trí huệ chân thật.

- ✓ Quán thân bất tịnh chính là cách nhìn của chúng ta đối với thân này.
- ✓ Quán thọ thị khổ là cách nhìn của chúng ta đối với sự hưởng thụ trong một đời.
- ✓ Quán tâm vô thường là cách nhìn của chúng ta đối với việc khởi tâm động niệm.
- ✓ Quán pháp vô ngã là cách nhìn của chúng ta đối với vạn sự vạn vật ngoài tâm.

Cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta chính xác thì mới có thể tu học; còn như cách nhìn, cách nghĩ sai lầm thì dầu tinh cần nỗ lực tu hành cũng chỉ là tà pháp. Đức Phật luôn nhắc nhở chúng ta rằng, tâm chánh tất cả pháp đều chánh, tâm tà tất cả pháp đều tà. Cho nên Tứ niệm xứ là kiến lập chính xác nhân sinh quan và vũ trụ quan. Trong đó tam quán đầu tiên thuộc về nhân sinh quan, còn quán cuối cùng_ “Quán pháp vô ngã” là thuộc vũ trụ quan, nhất định không được lơ là.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UC...)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!
